

GIẤY PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC

CHỦ TỊCH UBND TỈNH THANH HOÁ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước số 17/2012/QH13 ngày 21/6/2012;

Căn cứ Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật tài nguyên nước;

Căn cứ Thông tư số 02/2009/TT- BTNMT ngày 19/3/2009 quy định đánh giá khả năng tiếp nhận nước thải của nguồn nước;

Căn cứ Thông tư số 56/2014/TT-BTNMT ngày 24/9/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về Quy định điều kiện về năng lực của tổ chức, cá nhân thực hiện điều tra cơ bản tài nguyên nước, tư vấn lập quy hoạch tài nguyên nước, lập đề án, báo cáo trong hồ sơ đề nghị cấp giấy phép tài nguyên nước;

Căn cứ thông tư số 27/2014/TT-BTNMT ngày 30/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về Quy định việc đăng ký khai thác nước dưới đất, mẫu hồ sơ cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại giấy phép tài nguyên nước;

Căn cứ Quyết định số 3074/2013/QĐ-UBND ngày 30/8/2013 của UBND tỉnh Ban hành Quy định về quản lý tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Xét đơn đề nghị cấp giấy phép xả nước thải vào nguồn nước của Công ty TNHH Một thành viên Đầu tư phát triển hạ tầng Thanh Hóa ngày 19/3/2016 và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường Thanh Hoá tại Tờ trình số 445/TTr- STNMT ngày 28/4/2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép Công ty TNHH MTV Đầu tư phát triển hạ tầng Thanh Hóa (có địa chỉ tại Lô B, KCN Lễ Môn, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa) được xả nước thải vào nguồn nước từ Trạm xử lý nước thải tập trung KCN Lễ Môn, với các nội dung chủ yếu sau:

1. Nguồn nước tiếp nhận nước thải: sông Thống Nhất (đoạn chảy qua phường Quảng Hưng, thành phố Thanh Hóa).

2. Vị trí xả nước thải:

- Thôn 5, phường Quảng Hưng, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.
- Tọa độ vị trí xả nước thải (theo hệ tọa độ VN2000, kinh tuyến trực 105, múi chiếu 3⁰), như sau: X = 2188405 (m); Y = 0585291 (m).

3. Lưu lượng xả nước thải:

- Lưu lượng xả nước thải trung bình: 842 m³/ngày.đêm

- Lưu lượng xả nước thải lớn nhất: 2.200 m³/ngày.đêm

4. Phương thức xả thải: Xả nước thải theo phương thức tự chảy.

5. Chế độ xả nước thải: 24h/ngày đêm (vào tất cả các ngày).

6. Chất lượng nước thải:

Giá trị các thông số ô nhiễm được phép xả thải vào nguồn nước không vượt quá giá trị tối đa cho phép của các thông số ô nhiễm trong nước thải (C_{max}) được quy định trong QCVN 40:2011/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp (Cột B với hệ số K_q= 0,9; K_f= 1,0). Cụ thể như sau:

Bảng 1: Thông số và giới hạn nồng độ các chất ô nhiễm trong nước thải:

TT	Thông số	Đơn vị	Giá trị tối đa cho phép
1.	pH	–	5,5 - 9
2.	Màu	Pt/Co	150
3.	BOD ₅ (20 °C)	mg/l	45
4.	COD	mg/l	135
5.	Chất rắn lơ lửng	mg/l	90
6.	Amoni (tính theo N)	mg/l	9
7.	Tổng nitơ	mg/l	36
8.	Tổng photpho (tính theo P)	mg/l	5,4
9.	Chì	mg/l	0,45
10.	Sắt	mg/l	4,5
11.	Thủy ngân	mg/l	0,009
12.	Asen	mg/l	0,09
13.	Tổng dầu mỡ khoáng	mg/l	9
14.	Sunfua	mg/l	0,45
15.	Tổng Coliform	vi khuẩn/100ml	5.000

7. Thời hạn của giấy phép: 5 năm (năm năm), kể từ ngày ký giấy phép.

Điều 2. Các yêu cầu đối với Công ty TNHH MTV Đầu tư phát triển hạ tầng Thanh Hóa:

1. Tuân thủ các nội dung quy định tại Điều 1 của Giấy phép này; nếu có thay đổi nội dung quy định tại Điều 1 phải được cơ quan cấp phép đồng ý bằng văn bản;

2. Thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Khoản 2 Điều 38 của Luật Tài nguyên nước số 17/2012/QH13 ngày 21/6/2012.

3. Thực hiện quan trắc nước thải và nguồn tiếp nhận như sau:

- Quan trắc nước thải: quan trắc liên tục lưu lượng, chất lượng nước thải qua đồng hồ đo lưu lượng tại vị trí xả nước thải trước khi đầu nối vào hệ thống thoát nước dẫn ra sông Thống Nhất; quan trắc định kỳ lưu lượng, chất lượng nước thải sau xử lý tại vị trí cửa xả tần suất quan trắc ba (03) tháng/lần với các thông số quan trắc quy định tại Bảng 1, Khoản 6, Điều 1 của Giấy phép này.

- Quan trắc nguồn nước tiếp nhận: hai (02) vị trí tại sông Thống Nhất (về phía thượng nguồn 50m và hạ nguồn 50m so với vị trí tiếp nhận nước thải từ Trạm xử lý nước thải tập trung vào nguồn tiếp nhận nước thải; thông số quan trắc theo QCVN 08-MT:2015/BTNMT (Cột B₁) - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước mặt; tần suất quan trắc sáu (06) tháng/lần.

- Lập sổ theo dõi, tổng hợp kết quả thực hiện quan trắc nước thải và nước nguồn tiếp nhận.

4. Thu gom, vận hành hệ thống xử lý:

- Thực hiện thu gom, vận hành hệ thống xử lý nước thải tập trung theo đúng thiết kế xây dựng, công nghệ của hệ thống xử lý nước thải như đã trình bày, cam kết trong hồ sơ đề nghị cấp phép, bảo đảm các thông số chất lượng nước thải luôn đạt quy định tại Khoản 6, Điều 1 của Giấy phép này trước khi xả vào nguồn nước tiếp nhận.

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi có bất kỳ thông số nào không đạt theo quy định tại Khoản 6, Điều 1 của Giấy phép này phải ngừng ngay việc xả nước thải để thực hiện các biện pháp khắc phục.

5. Chịu sự kiểm tra, giám sát của cơ quan quản lý tài nguyên và môi trường các cấp; nếu có sự cố bất thường liên quan đến việc xả nước thải phải ngừng ngay xả thải, chuẩn bị nhân lực, trang thiết bị cần thiết để sẵn sàng khắc phục sự cố gây ô nhiễm nguồn nước; đồng thời báo cáo kịp thời về Sở Tài nguyên và Môi trường, chính quyền địa phương để có biện pháp xử lý.

6. Hằng năm (trước ngày 15 tháng 12), tổng hợp báo cáo Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND thành phố Thanh Hóa về tình hình thu gom, xử lý nước thải, xả nước thải và các vấn đề phát sinh trong quá trình xả nước thải; các kết quả quan trắc lưu lượng, chất lượng nước thải và nước nguồn tiếp nhận theo quy định tại Khoản 3 Điều 2 của Giấy phép này.

Điều 3. Công ty TNHH MTV Đầu tư phát triển hạ tầng Thanh Hóa được hưởng các quyền hợp pháp theo quy định tại Khoản 1 Điều 38 Luật Tài nguyên nước và các quyền lợi hợp pháp khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 4. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì phối hợp với UBND UBND thành phố Thanh Hóa và các đơn vị liên quan kiểm tra, giám sát chất lượng nước thải của Trạm xử lý nước thải tập trung; xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật nếu có vi phạm; chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh về nhiệm vụ quản lý nhà nước đối với chất lượng nước thải của Trạm xử lý nước thải tập trung thuộc Công ty TNHH MTV Đầu tư phát triển hạ tầng Thanh Hóa.

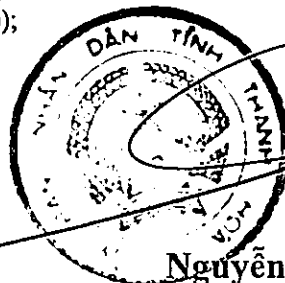
Điều 5. Giấy phép này có hiệu lực từ ngày ký. Chậm nhất chín mươi (90) ngày trước khi giấy phép hết hạn, nếu Công ty TNHH MTV Đầu tư phát triển hạ tầng Thanh Hóa còn tiếp tục xả nước thải với các nội dung quy định tại Điều 1 của Giấy phép này thì phải làm thủ tục gia hạn giấy phép theo quy định./.

Nơi nhận:

- C. ty TNHH MTV Đầu tư phát triển hạ tầng Thanh Hóa;
- Cục Quản lý TNN-Bộ TN&MT (để báo cáo);
- Sở Tài nguyên và Môi trường (10 bản);
- UBND TP Thanh Hóa;
- Các đơn vị liên quan;
- Lưu: VT.

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Đức Quyền